TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2024/DS-PT
Ngày 22 – 7– 2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 159/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M – Chết ngày 07/7/2023);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T:

1. Ông Huỳnh Bình M1, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số A, đường T, khóm D, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Thị Tường B, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Huỳnh Thị Kim Á, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Huỳnh Kim V, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm Ngọc T1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Huỳnh Minh T2, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

7. Bà Huỳnh Thị T3 (Chết ngày 2024)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T3:

7.1 Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

7.2 Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

7.3 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

7.4 Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

7.5 Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Số A, đường T, khóm D, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2, bà Á, ông C và bà N: Ông Huỳnh Bình M1

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường N, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Thị Tường B, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Huỳnh Bích R, sinh năm 1988 (Có mặt);

2. Anh Huỳnh Trọng N2, sinh năm 1990 (Có mặt);

3. Anh Huỳnh Thái N3, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Thị Tường B, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

5. Ủy ban nhân dân huyện C (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Ông Huỳnh Bình M1, là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn T và trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Bình M1 trình bày:*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông bà để lại cho ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M, chết ngày 07/7/2023) và bà Hồ Thị L1 (chết năm 2004), diện tích khoảng 60.000 m^2, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Ông T và bà L2 tất cả 08 người con chung là ông Huỳnh Bình M1, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị Kim Á, bà Huỳnh Thị N, bà Huỳnh Kim V, ông Huỳnh Minh T2, bà Huỳnh Thị T3 (chết năm 2024) và ông Huỳnh Văn N4 (chết năm 2002). Khi còn sống ông T và bà L1 có cho con là ông Huỳnh Văn N4 (chồng bà K) diện tích khoảng 40.000 m^2 nhưng ông N4 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 36.860 m^2, cho ông C diện tích

khoảng 15.000 m^2, diện tích còn lại khoảng 4.000 m^2 ông T để lại không cho ai vì là đất mồ mã (11 cái mộ) và có nhà thờ cúng ông, bà. Đến tháng 5/2018, ông T phát hiện phần đất mồ mã trên Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông N4 đứng tên. Theo đơn khởi kiện ông Thân yêu c bà K trả lại diện tích 3.968 m^2 nhưng sau khi tiến hành đo đạc thực tế phần đất tranh chấp do phía nguyên đơn xác định có vị trí tranh chấp M2M3M4M7M8M9 và M12M13M14M20M21M24, với diện tích 3.848,5 m^2. Do đó, yêu cầu bà K trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T phần đất theo đo đạc thực tế có vị trí tranh chấp M2M3M4M7M8M9 và M12M13M14M20M21M24, với diện tích 3.848,5m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Theo bà Nguyễn Thị K trình bày*:

Về nguồn gốc phần đất tranh chấp thống nhất là của mẹ ruột ông N4 (đã chết năm 2002) là bà Hồ Thị L1 cho ông N4, ông N4 đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng với diện tích 36.860 m^2, số thửa 541, 546, tờ bản đồ số 08, cấp ngày 26/11/1994, đất tọa lạc tại ấp T, xã H (trước là Hưng M2), huyện C, tỉnh Cà Mau. Vì bà là dâu út trong gia đình, khi ông T còn sống có nhà ở phường B, thành phố C nên chỉ tới lui cúng kiến. Bà và ông N4 đã canh tác và thờ cúng ông bà từ năm 1986 đến năm 2002 thì ông N4 chết; sau khi ông N4 chết thì bà canh tác phần đất tranh chấp cho đến nay. Bà và ông N4 có 03 người con chung là chị Huỳnh Bích R, anh Huỳnh Trọng N2 và anh Huỳnh Thái N3. Đến năm 2015, ông Thân yêu c bà cắt phần đất có nhà thờ trả lại cho ông T đứng tên, bà cũng đồng ý trả lại phần đất theo diện tích đơn khởi kiện ông Thân yêu c 3.968 m^2 nhưng cắt vuông góc diện tích. Tuy nhiên, ông Thân yêu c cắt hết mặt tiền nên bà không đồng ý. Nay bà chỉ đồng ý trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T phần đất theo đo đạc thực tế có vị trí M2M3M8M9 và M12M13M21M22M23M24, với diện tích 3.532,3 m^2.

- *Chị Huỳnh Bích R và anh Huỳnh Thái N3 trình bày*:

Thống nhất với ý kiến trình bày của bà K, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Đối với căn nhà của vợ chồng chị R cất, sau khi đo đạc thực tế không nằm trong phần đất tranh chấp nên không có ý kiến gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị K. Buộc bà Nguyễn Thị K phải trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) là ông Huỳnh Bình M1, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị Kim Á, bà Huỳnh Thị N, bà Huỳnh Kim V, ông Huỳnh Minh T2, ông Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị N1, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn D, chị Huỳnh Bích R, anh Huỳnh Trọng N2 và anh Huỳnh Thái N3 phần đất theo đo đạc thực tế có vị trí tranh chấp M2M3M8M9 và M12M13M21M22M23M24, với diện tích 3.532,3 m^2, thửa đất số 541 và 546, tờ bản đồ số 8 (Bản đồ 299), nay là thửa đất số 653 và 635, tờ bản đồ số 4 (Bản đồ năm 2003) và nay là thửa đất số 653,

932 và 933, tờ bản đồ số 1 (Bản đồ chỉnh lý năm 2013), trên đất có nhà mồ diện tích 110,2 m^2, nhà nấu ăn diện tích 47,3 m^2 và nhà thờ diện tích 79,1 m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả lại đất đối với diện tích chênh lệch là 316,2 m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 14/5/2024, ông Huỳnh Bình M1 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Bình M1 giữ nguyên kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông Đ phát biểu: Đơn khởi kiện ông Thân xác đ phần đất chiều ngang là 32m. Nguồn gốc đất là của ông bà ông T tạo lập để lại cho ông T, nên không thể nào ông Thân xác đ sai vị trí đất. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông M1, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Ông M1 thống nhất với ý kiến phát biểu của ông Đ.

Bà K, chị R, anh N2 yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Bình M1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Huỳnh Bình M1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả lại phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có vị trí M2M3M4M7M8M9 và M12M13M14M20M21M24, diện tích 3.848,5m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Bà K chỉ đồng ý trả lại cho ông T phần đất theo đo đạc thực tế có vị trí M2M3M8M9 và M12M13M21M22 M23M24, với diện tích 3.532,3 m^2.

[2] Xét về nguồn gốc đất, các đương sự đều thừa nhận phần đất tranh chấp có nguồn gốc là do ông T và bà Hồ Thị L1 là cha mẹ của ông N4 (chồng bà K) tạo lập. Theo ông T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T cho rằng phần đất ông T và bà L1 tạo lập có diện tích khoảng 60.000 m^2, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, ông T và bà L1 có cho con trai út là ông N4 diện tích khoảng 40.000 m^2, cho ông C diện tích khoảng 15.000 m^2, diện tích còn lại khoảng 4.000 m^2 ông T để lại không cho ai vì là đất mồ mã (11 cái mộ) và có nhà thờ cúng ông, bà. Tuy nhiên, ông T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T không có chứng cứ gì chứng minh ông T còn lại phần đất 4.000 m^2 như phía nguyên đơn trình bày. Đồng thời, tại hồ sơ cũng không

có tài liệu gì thể hiện việc ông T và bà L1 tặng cho quyền sử dụng đất cho ông N4 cụ thể diện tích bao nhiêu. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông N4 ngày 26/11/1994, ông N4 được cấp diện tích 36.860 m^2, nhỏ hơn diện tích 40.000m^2 mà ông T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T trình bày đã cho ông N4.

[3] Tại hồ sơ cấp đất cho ông N4 được Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cung cấp thì hồ sơ cấp đất không thể hiện có việc tặng cho quyền sử dụng đất như ông T và bà K đã trình bày mà chỉ có "*Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" của ông Huỳnh Văn N4 nội dung xin được đăng ký sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 37.360 m^2, sau khi xem xét đủ điều kiện thì ông N4 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 36.860 m^2.

[4] Theo Bản Trích đo hiện trạng ngày 30/10/2019 thể hiện phần đất ông N4 được cấp quyền sử dụng đất giáp ranh hai bên là đất ông Huỳnh Văn C và đất ông Trần Thanh Đ1, không còn phần đất nào là của ông T. Phần đất nguyên đơn yêu cầu có diện tích 3.848,5m^2 thuộc các thửa 2, 3, 5, 6 nằm trong quyền sử dụng đất ông N4 được cấp và quản lý sử dụng trên 30 năm. Nay ông T và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Thân yêu c bà K trả lại phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 3.848,5 m^2 (có kích thước mặt tiền ngang 32m) theo vị trí M2M3M4M7M8M9 và M12M13M14M20M21M24, nhưng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, nên không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà K cũng thống nhất trả lại phần đất theo đo đạc diện tích 3.532,3 m^2 (có kích thước mặt tiền ngang 21m) theo vị trí M2M3M8M9 và M12M13M21M22M23 M24, nên Toà án cấp sơ thẩm buộc bà K trả lại cho những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T diện tích đất theo đo đạc 3.532,3 m^2 (có kích thước mặt tiền ngang 21m) theo vị trí M2M3M8M9 và M12M13M21M22M23M24 là có căn cứ.

[5] Xét về việc cấp sơ thẩm đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T, thấy rằng: Ông T khởi kiện và được Toà án thụ lý vụ án ngày 07/9/2018, đến ngày 07/7/2023 ông T chết; đối với ông N4 là con ông T đã chết ngày 25/5/2002 nhưng cấp sơ thẩm đưa các con ông N4 như Huỳnh Bích R, Huỳnh Trọng N2, Huỳnh Thái N3 tham gia tố tụng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông T là không đúng; do đó, cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không đưa chị Huỳnh Bích R, anh Huỳnh Trọng N2, anh Huỳnh Thái N3 tham gia tố tụng là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông T. Về nghĩa vụ chịu án phí, khi khởi kiện ông T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí; nhưng cấp sơ thẩm buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa đúng, nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Huỳnh Bình M1, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Bình M1 là người cao tuổi nên được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Bình M1.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2024/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị K trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) gồm: Ông Huỳnh Bình M1, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị Kim Á, bà Huỳnh Thị N, bà Huỳnh Kim V, ông Huỳnh Minh T2, ông Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị N1, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn D phần đất theo đo đạc thực tế có vị trí M2M3M8M9 và M12M13M21M22M23M24, với diện tích 3.532,3 m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả lại đất đối với diện tích chênh lệch là 316,2 m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T có quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chuyển tên quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

(*Kèm theo bản vẽ hiện trạng ngày 30/10/2019 của Trung tâm K*).

- *Về chi phí đo đạc và định giá*: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 11.066.500 đồng. Do ông Huỳnh Văn T đã nộp xong số tiền này nên buộc K phải trả lại cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T (Huỳnh Văn M) gồm: Ông Huỳnh Bình M1, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị Kim Á, bà Huỳnh Thị N, bà Huỳnh Kim V, ông Huỳnh Minh T2, ông Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị N1, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn D số tiền 11.066.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn T (Huỳnh Văn M) không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Bình M1 được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập